

English Test: Units 7 - 9

I. Find the mistakes and correct them. (Tìm lỗi sai và sửa lại)

1. They are teacher. **teacher => teachers.**

2. Are they vets?

Yes, they aren't.

3. I've got a jumpers.

4. I doesn't like crisps.

5. They is builders.

II. Circle the correct answer. (Khoanh tròn vào đáp án đúng)

1. It's a _____.

A. jumper

B. cakes

C. grandma

2. They are _____.

A. tiger

B. waiters

C. jacket

3. Are they _____?

A. teacher

B. a builder

C. vets

4. I _____ got a shirt.

A. is

B. are

C. have

5. I _____ limes.

- A. isn't B. like C. have like

III. Circle and write the correct words. (khoanh tròn và viết từ đúng.)

1. _____ they teachers? (is / are)
2. I've got a _____. (hats / belt)
3. I've got a _____. (jumper / raisins)
4. I don't like _____. (plum / cakes)
5. He likes _____. (lemons / a socks)
6. I have got an _____ for the rain. (umbrella / sock)
7. They are _____. (teachers / raisin)

IV. Translate the following sentences into English. (Dịch các câu sau sang tiếng Anh.)

1. Tôi thích những quả mận.

2. Tôi không thích những quả chanh tây.

3. Tôi có 1 cái thắt lưng

4. Tôi có 1 cuốn vở.

5. Tôi thích những quả mận.

6. Họ là những bác sĩ thú ý phải không?

7. Họ là những học sinh phải không?

8. Tôi không thích những quả nho khô.

9. Tôi có những cái bánh ngọt.

10. Tôi có 1 cái áo khoác

11. Tôi có 1 cái tất

12. Tôi có 1 cái áo len

13. Nó là 1 cái ghế phải không?
